

Số: 3819/QĐ-UBND

Quang Hưng, ngày 16 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường nối từ QL38B với đường đến Khu di tích Voi đá ngựa đá và Khu dân cư số 5 huyện Phù Cừ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc Hội ngày 11/12/2025 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NNĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên: số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 ban hành quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 23/NQ-HĐND ngày 13/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Phù Cừ; Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Phù Cừ; Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ đến năm 2035; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 về việc điều chuyển nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025) khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; số 01/2026/QĐ-UBND

ngày 16/01/2026 về việc ban hành quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 quy định đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 30/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 về việc ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai và Nghị định quy định chi tiết hành một số điều của Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 31/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 32/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 1657/SNNMT-KHTC ngày 17/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 4797/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Phù Cừ phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nối từ QL38B với đường đến khu di tích Voi đá Ngựa đá và Khu dân cư số 5 huyện Phù Cừ;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Quang Hưng số 734/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng với các phòng, ban, ngành có liên quan của xã và các thôn trên địa bàn xã trong việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên; số 726/QĐ-CTUBND ngày 01/10/2025 về việc giao quyền thực hiện trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND xã Quang Hưng;

Căn cứ các Thông báo của UBND xã Quang Hưng từ số 107/TB-UBND đến số 108/TB-UBND ngày 05/5/2026 và số 337/TB-UBND ngày 09/10/2026 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường nối từ QL38B với đường đến khu di tích Voi đá Ngựa đá và Khu dân cư số 5 huyện Phù Cừ;

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Quang Hưng tại Tờ trình số 133/TTr-BQLDA ngày 15/10/2026 và Tờ trình số 335/TTr-KT ngày 16/10/2026 của Phòng Kinh tế xã Quang Hưng về việc đề nghị Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường nối từ QL38B với đường đến Khu di tích Voi đá ngựa đá và Khu dân cư số 5 huyện Phù Cừ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường nối từ QL38B với đường đến Khu di tích Voi đá ngựa đá và Khu dân cư số 5 huyện Phù Cừ, nay thuộc xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án: Đường nối từ QL38B với đường đến Khu di tích Voi đá ngựa đá và Khu dân cư số 5 huyện Phù Cừ, theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất gồm:

a. Tổng diện tích đất thu hồi: 1.564,5m² (*Bằng chữ: Một nghìn, năm trăm sáu mươi tư phẩy năm mét vuông*) đất, trong đó:

Đất của hộ gia đình cá nhân: 701,4 m² đất;

Đất do UBND xã quản lý: 863,1 m² đất.

b. Tổng số hộ có đất thu hồi: 02 hộ gia đình, cá nhân.

c. Tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân và tài sản trên đất là: 3.848.880.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*).

d. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất bị thu hồi.

đ. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Quý IV năm 2026.

e. Tại các thửa đất số: 43, 53, 65, 72 thuộc tờ bản đồ số 8, các thửa đất số 161, 234 thuộc tờ bản đồ số 9, các thửa đất số 22, 38, 12, 16, 7 thuộc tờ bản đồ số 35; theo bản đồ VLAP thị trấn Trần Cao năm 2015 (cũ) nay là xã Quang Hưng do Chi nhánh VPĐK đất đai tỉnh Hưng Yên trích lục ngày 12/5/2023.

f. Mức bồi thường, hỗ trợ đối với 2 hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi:

- Bồi thường về đất nuôi trồng thủy sản: 80.000đ/m².

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 3 lần giá đất nông nghiệp: Đối với đất nuôi trồng thủy sản (NTS) = 3 x 80.000đ/m² = 240.000đ/m²

- Bồi thường về đất ở nông thôn: 9.945.000đ/m².

- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: Không.

- Bồi thường, hỗ trợ di chuyển về cây trồng, vật nuôi: Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Bồi thường về tài sản, vật kiến trúc: Theo Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và các công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với 02 hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi, số tiền: 3.772.499.855 đồng, cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị Phương - Đại diện đứng tên theo Hợp đồng ủy quyền đã được UBND xã Quang Hưng chứng thực

a. Họ và tên, số định danh cá nhân, địa chỉ

- Họ và tên: Phạm Thị Phương

+ Số định danh cá nhân: 033159003992

+ Nơi thường trú: Thôn Cao Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên

b. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

- Vị trí thu hồi tại các thửa đất số 12, 07 thuộc thửa đất số 35 theo bản đồ VLAP thị trấn Trần Cao năm 2015 (cũ) nay là xã Quang Hưng do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hưng Yên trích lục ngày 12/5/2023.

- Diện tích thu hồi: 594,4 m² (*Bằng chữ: Năm trăm chín mươi tư phẩy bốn mét vuông*) đất.

- Loại đất: Đất nuôi trồng thủy sản (NTS), đất ở nông thôn (ONT)

c. Giá đất và tài sản tính bồi thường

- Bồi thường về đất nuôi trồng thủy sản: 80.000đ/m²;

- Bồi thường về đất ở nông thôn: 9.945.000đ/m²;

- Bồi thường, hỗ trợ di chuyển về cây trồng, vật nuôi: Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Bồi thường về tài sản, vật kiến trúc: Theo Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và các công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

d. Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 3 lần giá đất nông nghiệp: Đối với đất nuôi trồng thủy sản (NTS) là $3 \times 80.000\text{đ/m}^2 = 240.000\text{đ/m}^2$;

- Bồi thường về tài sản, vật kiến trúc.

đ. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 2.886.659.929 đồng (*Hai tỉ, tám trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi chín đồng*).

- Bồi thường về đất nông nghiệp: $80.000\text{đ/m}^2 \times 393,9\text{m}^2 = 31.512.000$ đồng.

- Bồi thường về đất ở: $9.945.000\text{đ/m}^2 \times 200,5\text{m}^2 = 1.993.972.500$ đồng.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: $240.000\text{đ/m}^2 \times 393,9\text{m}^2 = 94.536.000$ đồng.

- Hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất: 766.639.429 đồng.

(*Có phụ lục chi tiết số 01 kèm theo*).

2.2. Bà Tổng Thị Phụng - Đại diện đứng tên theo Hợp đồng ủy quyền đã được UBND xã Quang Hưng chứng thực

a. Họ và tên, số định danh cá nhân, địa chỉ

Họ và tên: Tổng Thị Phụng

Số định danh cá nhân: 036151000307

Nơi thường trú: Thôn Cao Xá, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên

b. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

- Vị trí thu hồi tại các thửa đất số 16 thuộc tờ bản đồ số 35 theo bản đồ VLAP thị trấn Trần Cao năm 2015 (cũ) nay là xã Quang Hưng do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hưng Yên trích lục ngày 12/5/2023.

- Tổng diện tích thu hồi: 107,0 m² (*Bằng chữ: Một trăm linh bảy mét vuông*) đất.

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm (CLN), Đất ở nông thôn (ONT)

c. Giá đất và tài sản tính bồi thường

- Bồi thường về đất trồng cây lâu năm: 90.000đ/m²;

- Bồi thường, hỗ trợ di chuyển về cây trồng, vật nuôi: Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

d. Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 3 lần giá đất nông nghiệp: Đối với đất trồng cây lâu năm (CLN) là $3 \times 90.000\text{đ}/\text{m}^2 = 270.000\text{đ}/\text{m}^2$;

- Hỗ trợ tài sản vật kiến trúc và cây trồng trên đất.

đ. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 885.839.926 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng*).

- Bồi thường về đất nông nghiệp: $90.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 26,1\text{m}^2 = 2.349.000$ đồng.

- Bồi thường về đất ở: $9.945.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 80,9\text{m}^2 = 804.550.500$ đồng.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: $270.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 26,1\text{m}^2 = 7.047.000$ đồng.

- Hỗ trợ tài sản vật kiến trúc và cây trồng trên đất: 71.893.426 đồng.

(*Có phụ lục chi tiết số 01 kèm theo*).

3. Phương án bồi thường, hỗ trợ về tài sản – vật kiến trúc, cây trồng trên đất do UBND xã quản lý: 76.380.198 đồng, cụ thể như sau

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

- Vị trí thu hồi tại thửa đất số 22 thuộc tờ bản đồ 35 theo bản đồ VLAP thị trấn Trần Cao năm 2015 (cũ) nay là xã Quang Hưng do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hưng Yên trích lục ngày 12/5/2023.

- Diện tích thu hồi: 189,7 m² do UBND xã quản lý.

- Loại đất: DGT

b. Các khoản hỗ trợ:

- Hỗ trợ về tài sản – vật kiến trúc, cây trồng.

c. Tổng kinh phí hỗ trợ: **76.380.198 đồng** (*Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn, một trăm chín mươi tám đồng*).

- Hỗ trợ về tài sản – vật kiến trúc, cây trồng trên đất do UBND xã quản lý: 76.380.198 đồng (Có phụ lục chi tiết số 03 kèm theo).

(Có phụ lục chi tiết số 03).

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có liên quan:

1. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm: Phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã thực hiện niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Trụ sở UBND xã và Nhà văn hoá thôn nơi có đất thu hồi; đồng thời phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã gửi Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định này cho các cá nhân có tên tại Điều 1.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; đồng thời bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời và thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định.

3. Các cá nhân có tên tại Điều 1 có trách nhiệm bàn giao đất cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã sau khi đã nhận đủ tiền theo quyết định này.

4. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã có trách nhiệm đăng tải quyết định trên Cổng thông tin điện tử xã theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã, Trưởng phòng Văn hoá-xã hội xã; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã; Giám đốc Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Trưởng thôn Cao Xá;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Minh Viện